

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/2013/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành quy định tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước
địa phương năm 2014 tỉnh Thừa Thiên Huế****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 2337/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2986/QĐ-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi NSNN năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 199/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VI, kỳ họp thứ 7 về dự toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đối với ngân sách địa phương:**

1. Năm 2014 là năm thứ tư của thời kỳ ổn định ngân sách (2011 - 2015), tiếp tục thực hiện ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách tỉnh và ngân sách các huyện, thị xã, thành phố Huế (sau đây gọi chung là các huyện) và số bổ sung cân đối cho từng huyện theo mức HĐND tỉnh đã quyết định trong năm 2011. Riêng nguồn thu từ các doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hoá và một số doanh nghiệp có số thu tương đối lớn trước đây giao dự toán thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước nay chuyển sang theo dõi và hạch toán thu từ khu vực ngoài quốc doanh được tiếp tục phân chia cho ngân sách tỉnh hưởng 100%; Thuế bảo vệ môi trường, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phân chia cho ngân sách xã hưởng 100%; Nguồn thu tiền cho thuê đất từ quỹ đất 5% nộp vào ngân sách tỉnh để bổ sung cho ngân sách cấp huyện để cấp lại cho ngân sách xã.

2. Tiếp tục thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và sử dụng một phần từ nguồn thu này để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quỹ phát triển nhà đất và Quỹ phát triển nhà ở tỉnh.

3. Không ban hành, điều chỉnh chính sách làm giảm thu và tăng chi, ảnh hưởng đến cân đối ngân sách nhà nước.

Điều 2. Phân bổ và giao dự toán ngân sách:

1. Giao dự toán thu ngân sách:

1.1. Giao tổng mức dự toán thu NSNN trên địa bàn cho UBND các huyện, phần thu cân đối NSNN, phần được để lại chi quản lý qua NSNN.

1.2. Giao mức nộp NSNN về phí, lệ phí, thu sự nghiệp cho các đơn vị tổ chức thu theo quy định của nhà nước, các đơn vị dự toán thuộc tỉnh.

2. Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách nhà nước:

Việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách địa phương cần phải sắp xếp hết sức hợp lý các khoản chi ngay từ đầu năm. Rà soát lại các khoản chi và chính sách chi theo hướng thiết thực, hiệu quả, tránh dàn trải. Tuân thủ kỷ luật chi tiêu tài chính NSNN, không chi ngoài dự toán, lồng ghép các chương trình từ khâu kế hoạch đến tổ chức thực hiện. Cụ thể như sau:

2.1. Phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển:

Giao dự toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản và danh mục các công trình cho các chủ đầu tư thực hiện theo đúng Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ. Đồng thời, khi phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển phải ưu tiên:

- Tập trung vốn cho trả nợ khối lượng xây dựng cơ bản theo Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương và các công trình, dự án hoàn thành trong năm 2013; bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA theo cam kết; hạn chế khởi công mới các công trình, dự án; chỉ bố trí vốn cho các dự án khởi công mới thật sự cấp bách khi đã bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán cho các dự án hoàn thành năm 2013 trở về trước và các dự án chuyển tiếp, hoàn trả các khoản vốn ứng trước. Các dự án khởi công mới năm 2014 phải nằm trong kế hoạch đã được phê duyệt.

- Bố trí trả các khoản vay tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương, giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng làng nghề, hạ tầng thủy sản đến hạn phải trả trong năm 2014.

2.2. Phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên:

- Giao tổng mức dự toán chi hành chính, chi sự nghiệp đã trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên, trong đó chi tiết phần do NSNN cấp và chi từ nguồn thu được để lại theo chế độ cho các đơn vị dự toán thuộc tỉnh và nguồn kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ.

- Đơn vị dự toán cấp trên phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị cấp dưới phải khớp đúng dự toán chi được UBND giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; đảm bảo vốn thực hiện những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật; những nhiệm vụ UBND tỉnh đã quyết định; phân bổ dự toán chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật.

- Phân bổ kinh phí hành chính, sự nghiệp giao cho đơn vị quản lý phải góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển ngành theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bố trí kinh phí chi cho công tác Đảng, kinh phí thực hiện chương trình công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính của đơn vị mình trong dự toán chi ngân sách được giao.

- Sau khi đảm bảo tiền lương và các chế độ, chính sách an sinh xã hội đã được quyết định; bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc triệt để tiết kiệm; không bố trí kinh phí mua xe công (trừ xe chuyên dùng theo quy định của pháp luật); các nhiệm vụ chi đặc thù đảm bảo mức tối thiểu, tiết kiệm; các khoản chi hội nghị, hội thảo, đoàn ra, ... bố trí tối đa khoảng 70% so với năm 2013; quản lý chặt chẽ tối đa chi chuyên nguồn

- Các ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện chủ động bố trí kinh phí hợp lý để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ về phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn và các nhiệm vụ khác có thể phát sinh tăng thêm trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

2.3. Giao dự toán chi ngân sách huyện, xã:

a) Giao chi ngân sách huyện, xã theo tổng mức dự toán và theo những lĩnh vực chi chủ yếu: chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, dự phòng; trong đó giao mức tối thiểu đối với chi lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ, môi trường, dự phòng. Các lĩnh vực còn lại trên cơ sở định hướng của UBND tỉnh, UBND huyện trình HĐND cấp huyện quyết định. UBND các huyện khi phân bổ chi sự nghiệp giáo dục phải ưu tiên đảm bảo chi trả lương và các khoản có tính chất lương, sắp xếp hợp lý lịch giảng dạy trong các trường, tăng cường biện pháp quản lý kinh phí dạy thêm giờ phù hợp với khả năng kinh phí được cấp.

b) Giao Sở Tài chính hướng dẫn giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và chỉ tiêu huy động nguồn thực hiện cải cách tiền lương cho UBND các huyện.

c) Năm 2014 là năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2011 - 2015 nên tiếp tục ổn định trong dự toán ngân sách huyện một số nhiệm vụ chi như năm 2011, đồng thời bổ sung trong dự toán đã giao năm 2014 một số nhiệm vụ chi sau:

- Chi trả chênh lệch tiền lương tăng thêm theo Nghị định 21/2011/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định 31/2012/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định 66/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chi trả các khoản chính sách, chế độ theo lương như phụ cấp công vụ; phụ cấp Đảng, Đoàn thể; phụ cấp thâm niên nhà giáo; Phụ cấp cho cán bộ công chức ở vùng đặc biệt khó khăn; kinh phí hỗ trợ người đứng đầu các chi hội đặc thù; kinh phí thực hiện Quy định 3115 và hỗ trợ HĐND các cấp; hỗ trợ chi thực hiện Luật Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Công an xã.

- Chính sách, chế độ khác như: Hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP; Hỗ trợ tiền lương cho giáo viên mầm non được tuyển và biên chế theo đề án chuyển đổi trường mầm non bán công thành công lập; Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em 3 đến 5 tuổi cơ sở mầm non vùng đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, mồ côi, bãi ngang; Hỗ trợ hoạt động công tác Đảng theo Quyết định 99/QĐ-TW ngày 30/6/2012 của Trung ương; kinh phí trợ cấp cho người cao tuổi và các đối tượng chính sách xã hội theo Nghị định 13/NĐ-CP và Nghị định 67/NĐ-CP của Chính phủ (bao gồm kinh phí mừng thọ và chế độ cho người khuyết tật).

- Bổ sung một số nhiệm vụ khác như kinh phí trường ban mặt trận khu dân cư; hỗ trợ các chi hội đặc thù thuộc các xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư 49/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính; kinh phí thực hiện cuộc vận động đời sống văn hóa khu dân cư; Hỗ trợ cho sinh viên dân tộc thiểu số; chi tổ chức các lớp trung học hành chính, chính trị, đại học chuyên ngành theo kế hoạch của tỉnh; tăng cường cơ sở vật chất của các Trung tâm Chính trị huyện; kinh phí thực hiện chế độ chính sách và đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số; Chi chính sách miễn giảm thủy lợi phí; Kinh phí nạc hóa đàn lợn; Hỗ trợ 50% chi phí giao rừng, cho thuê rừng; kinh phí quản lý bảo vệ rừng UBND xã trực tiếp quản lý; Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính, thu gom và xử lý rác thải, nước thải; vận chuyển rác thải; Sự nghiệp khoa học công nghệ; Hỗ trợ các nhiệm vụ khác...

d) Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện được UBND tỉnh giao trong dự toán đầu năm được thực hiện như sau: căn cứ dự toán giao, số vốn được tạm ứng theo chế độ và tiến độ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ (bao gồm cả vốn đầu tư và kinh phí sự nghiệp) do chủ đầu tư (hoặc đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ) báo cáo; tham khảo kết quả thanh toán chi trả hàng tháng do cơ quan Kho bạc nhà nước nơi giao dịch gửi Phòng Tài chính kế hoạch các huyện; Phòng Tài chính kế hoạch các huyện tổng hợp nhu cầu rút dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện (theo mẫu số 3 đính kèm Thông tư 199/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính), kèm giấy rút dự toán (theo mẫu số C2-09/NS đính kèm) gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để rút vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện. Mức rút tối đa bằng dự toán giao cho chương trình, nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao. Phòng Tài chính kế hoạch chịu trách nhiệm về mức đề nghị rút vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao; trường hợp rút kinh phí để sử dụng không đúng mục tiêu hoặc đúng mục tiêu nhưng không sử dụng hết phải hoàn trả ngân sách tỉnh.

đ) Căn cứ số bổ sung có mục tiêu của ngân sách tỉnh giao, UBND các huyện thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND xã phường, thị trấn đảm bảo theo đúng mục tiêu, nội dung đã bố trí; bố trí kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ Trung ương ban hành để các đối tượng chính sách được nhận tiền hỗ trợ ngay từ những tháng đầu năm.

Kinh phí chi trả chênh lệch lương 1.150.000 đồng/tháng, phụ cấp thâm niên, phụ cấp cho cán bộ công chức ở vùng đặc biệt khó khăn, kinh phí trợ giúp cho người khuyết tật... nêu trên là số tạm cấp trên cơ sở số trung ương tạm bổ sung cho tỉnh. Năm 2014, căn cứ vào nhu cầu thực tế do các huyện báo cáo, tổng hợp gửi Sở Tài chính

trước 30/6/2014. Sở Tài chính tổ chức thẩm định, bổ sung phần kinh phí còn thiếu cho các huyện trên cơ sở nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu trong năm 2014. Trường hợp, ngay từ đầu năm, kinh phí chi trả các chính sách, chế độ năm 2014 (bao gồm chính sách mới), tỉnh chưa bổ sung đủ, đề nghị UBND các huyện tạm ứng ngân sách huyện để đảm bảo chi trả kịp thời trong thời gian Sở Tài chính tổng hợp, bổ sung kinh phí theo quy định.

e) Các huyện thực hiện cân đối vốn từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất để chi thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương và bê tông hoá giao thông nông thôn, hạ tầng nông thôn mới, chi thực hiện quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất chi tiết cấp xã theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, quy hoạch đất nghĩa trang, hạ tầng, các công trình hạ tầng và phúc lợi xã hội... bố trí tối thiểu 10% nguồn thu tiền sử dụng đất để xây dựng trường học; dành tỉ lệ vốn hợp lý để tiếp tục thực hiện lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và một số hoạt động thuộc sự nghiệp địa chính nhằm hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

f) UBND các huyện chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương (kể cả nguồn tăng thu dự toán 2014 so với năm 2013 từ thuế, phí đã phân cấp thu (sau khi trừ nguồn làm lương) để ưu tiên tăng chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, chi quản lý hành chính, chi thực hiện Luật Dân quân tự vệ, chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội tăng thêm, chi đảm bảo phổ biến giáo dục pháp luật, trợ cấp cho đại biểu HĐND cấp huyện, xã theo chính sách của tỉnh, chi hoạt động của Ban giám sát đầu tư cộng đồng xã, kinh phí hoạt động của HĐND các cấp; chi động viên các đối tượng chính sách, chế độ nhân dịp lễ, tết; nâng lương, tuyển mới cán bộ công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện quản lý; trang cấp cho cán bộ thanh tra, Ủy ban Kiểm tra Đảng; chống đánh bắt cá, khai thác khoáng sản trái phép, chuẩn bị đầu tư, tăng dự phòng ngân sách, dự trữ lương thực, thực phẩm phòng chống bão lụt; chi phát triển các thiết chế văn hóa thể thao cấp xã... và các nhiệm vụ bức thiết khác theo quy định của pháp luật.

3. Về sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh

Dự phòng ngân sách tỉnh được sử dụng để phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán theo quy định của Luật NSNN.

Các huyện, cơ quan, đơn vị phải làm việc thống nhất với Sở Tài chính về việc bổ sung kinh phí ngoài kế hoạch trước khi báo cáo UBND tỉnh để đảm bảo tính cân đối kinh phí; Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định chung; định kỳ hàng quý cân đối; đề xuất UBND tỉnh giải quyết theo quy định, ngoại trừ những nhiệm vụ cấp thiết, đột xuất về quốc phòng, an ninh hoặc chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Một số biện pháp triển khai thực hiện dự toán NSNN tỉnh

1. Về quản lý điều hành thu ngân sách nhà nước

1.1. Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật.

1.2. Sở Tài nguyên và Môi trường, các Ban quản lý dự án, UBND các huyện tập trung đôn đốc việc đầu tư hoàn chỉnh các khu quy hoạch đất để tăng thu cấp quyền sử dụng đất. Các Sở có liên quan khẩn trương tìm biện pháp và đối tác để sớm chuyển nhượng quyền sử dụng các khu đất có lợi thế kinh doanh.

1.3. Tiếp tục rà soát, kiểm tra, tổ chức thực hiện các khoản thu phí, lệ phí theo quy định của pháp lệnh về phí, lệ phí và Chỉ thị 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân.

1.4. Cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân; đồng thời, tổ chức thu triệt để các khoản nợ đọng thuế có khả năng thu hồi, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện có hiệu quả biện pháp cưỡng chế nợ thuế; Đẩy mạnh thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế theo cơ chế quản lý rủi ro, tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên sâu theo từng ngành, từng lĩnh vực trọng điểm, các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp rủi ro cao, có dấu hiệu chuyển giá và việc thực hiện miễn, giảm, gia hạn nộp thuế, hoàn thuế để truy thu đầy đủ vào NSNN các khoản tiền thuế bị gian lận.

1.5. Cơ quan Thuế thực hiện hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nộp thuế vào NSNN theo phân cấp nguồn thu giữa các cấp chính quyền địa phương thời kỳ 2011 - 2015 đã được HĐND tỉnh thông qua; hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện Nghị định 20/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp thực hiện ngân sách năm 2013, 2014. Tổ chức triển khai tốt, có hiệu quả các Luật thuế mới có sửa đổi, bổ sung và các cơ chế, chính sách tài chính, thuế có hiệu lực thi hành từ năm 2014. Tổ chức thu đầy đủ, kịp thời vào NSNN đối với các khoản thuế, tiền sử dụng đất được gia hạn nộp sang năm 2014.

2. Về tăng cường công tác quản lý chi ngân sách nhà nước

2.1. Về quản lý vốn đầu tư

- Nâng cao trách nhiệm của các Chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án, các đơn vị tư vấn quản lý đầu tư.

- Đẩy nhanh hơn nữa tiến độ quyết toán vốn đầu tư. Xử phạt nghiêm theo quy định đối với các chủ đầu tư chậm quyết toán công trình XD CB. Giao trách nhiệm cho Sở Tài chính tham mưu, theo dõi và báo cáo UBND Tỉnh việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư XD CB theo quy định tại Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004 của Chính phủ.

- Thực hiện việc ứng trước dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản năm sau phải đảm bảo theo đúng quy định Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý vốn đầu tư từ vốn NSNN và vốn trái phiếu Chính phủ.

2.2. Về quản lý chi thường xuyên

a) Về công tác phân bổ, thông báo dự toán:

- Về việc đảm bảo kinh phí hoạt động khi chưa có dự toán được duyệt: Trường hợp trong tháng 01/2014, dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, cơ quan tài chính và Kho bạc nhà nước tạm cấp kinh phí cho các đơn vị sử dụng ngân sách.

- Thời gian phân bổ dự toán kéo dài chậm nhất đến ngày 31/01/2014; quá thời hạn này, cơ quan tài chính tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm dự toán chi của đơn vị để điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác, hoặc bổ sung vào dự phòng ngân sách theo quy định của Chính phủ. Đối với các nguyên nhân do khách quan, vượt quá thẩm quyền của đơn vị như chưa có phê duyệt của cấp có thẩm quyền về tổ chức bộ máy, cơ chế thực hiện nhiệm vụ..., đơn vị dự toán cấp I phải dự kiến thời hạn hoàn thành để cơ quan tài chính cho kéo dài thời gian phân bổ, song chậm nhất không quá ngày 31/3/2014; quá thời hạn này, dự toán còn lại chưa phân bổ sẽ xử lý tương tự như đối với các nguyên nhân chủ quan nêu trên.

- Khi phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán cấp I phải chú ý phân bổ để hoàn trả các khoản đã được tạm ứng, tạm cấp, các khoản phải thu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; trường hợp đơn vị không phân bổ dự toán cho các khoản phải thu hồi này, cơ quan tài chính có văn bản thông báo cho các cơ quan, đơn vị để phân bổ lại, đồng thời thông báo cho cơ quan Kho bạc nhà nước cùng cấp để tạm thời chưa cấp kinh phí cho đến khi nhận được bản phân bổ theo đúng quy định trên.

- Việc bổ sung kinh phí chi thường xuyên ngoài dự toán chỉ thực hiện theo định kỳ.

b) Điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách:

- Trường hợp cần điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I thống nhất với cơ quan tài chính đồng cấp điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách liên quan, đồng gửi các Kho bạc nhà nước giao dịch.

- Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, nếu quyết định bổ sung dự toán đã thể hiện chi tiết lĩnh vực chi và đơn vị thực hiện thì không phải lập phương án phân bổ gửi cơ quan tài chính thẩm định, mà phân bổ giao dự toán cho đơn vị trực thuộc và thông báo Kho bạc nhà nước có liên quan để thực hiện.

- Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, kinh phí không thường xuyên sang kinh phí thường xuyên, đơn vị cần phải có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao.

c) Về việc kiểm soát chi, thực hiện kỷ luật trong công tác lập báo cáo:

- Cơ quan tài chính, KBNN các cấp tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng kinh phí NSNN từ khâu lập, phân bổ và phê duyệt dự toán chi tiết, cấp phát và xét duyệt quyết toán. Trong quá trình phân bổ dự toán phải bám sát các tiêu chuẩn, định mức chi tiêu, đảm bảo bố trí kinh phí hợp lý, tiết kiệm có hiệu quả. Thực hành tốt Luật tiết kiệm chống lãng phí, không bố trí các khoản chi vượt tiêu chuẩn, định mức, không đúng chính sách chế độ, các khoản ngoài nhiệm vụ chi của đơn vị.

- Tăng cường kỷ luật tài chính trong công tác lập báo cáo định kỳ và quyết toán ngân sách nhà nước. Các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư, cơ quan tài chính cấp

dưới chậm phân bổ dự toán, chậm nộp báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo thời gian quy định thì cơ quan tài chính có quyền áp dụng một trong hai biện pháp: thông báo cho KBNN nơi giao dịch tạm ngừng cấp phát thanh toán (trừ các khoản lương và có tính chất lương); áp dụng hình thức phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán theo quy định tại Nghị định số 185/2004/NĐ-CP ngày 04/11/2004 của Chính phủ. Thủ trưởng và kế toán trưởng đơn vị dự toán chịu trách nhiệm về những hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 72 của Luật NSNN.

- KBNN tỉnh, huyện thực hiện nghiêm túc việc cung cấp đầy đủ các báo cáo theo Quyết định số 130/2009/QĐ-BTC ngày 20/6/2009 của Bộ Tài chính cho các cơ quan tài chính, các đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch trực tiếp.

d) Việc rút dự toán:

- Đối với đơn vị sử dụng ngân sách:

Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi tiêu ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc:

+ Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội, ...) đảm bảo thanh toán theo mức được hưởng hàng tháng của các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước.

+ Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chi phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa lớn và các khoản có tính chất không thường xuyên khác thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện theo chế độ quy định.

- Đối với bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới:

Căn cứ dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được cấp có thẩm quyền giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi, hàng tháng cơ quan tài chính cấp dưới chủ động rút dự toán tại Kho bạc nhà nước đồng cấp để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình; riêng ngân sách cấp xã rút dự toán tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

Mức rút dự toán hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ mức rút dự toán có thể cao hơn mức bình quân trên, song tổng mức rút dự toán cả quý I không được vượt quá 30% dự toán năm.

Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân cấp dưới phải có văn bản đề nghị cơ quan tài chính cấp trên xem xét, quyết định.

đ) Về xử lý ngân sách cuối năm:

Việc xử lý ngân sách cuối năm thực hiện theo Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính. Việc chi chuyển nguồn thực hiện như sau:

- Đối với dự toán giao đầu năm: Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện đến hết 31/01 năm sau nếu không

sử dụng hết thì sẽ thu hồi. Trường hợp do nguyên nhân khách quan không thể giải ngân, được cấp có thẩm quyền cho phép mới được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

Nguồn kinh phí chi hành chính sự nghiệp không tự chủ giao cho các đơn vị dự toán, đến hết 31/01 năm sau nếu không sử dụng hết thì thực hiện hủy dự toán. Trường hợp cấp thiết cần có nhu cầu kinh phí sử dụng cho năm sau thì trình cấp có thẩm quyền bổ sung từ nguồn dự toán năm sau để thực hiện, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn.

- Đối với các khoản bổ sung ngoài dự toán trong năm:

Giao cơ quan tài chính các cấp căn cứ vào tình hình thực tế (thời gian triển khai nhiệm vụ, thời điểm bổ sung ...) để quy định thời hạn giải ngân cụ thể khi thông báo bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị. Quá thời gian quy định thì thực hiện thu hồi hoặc hủy dự toán như quy định nêu trên.

Thực hiện chi chuyển nguồn sang năm sau không cần xét chuyển: nguồn thực hiện chế độ tiền lương mới, chuyển nguồn của các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính, chi cho các đề tài nghiên cứu khoa học. Không kéo dài thời gian thực hiện các khoản vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

e) Về tăng cường hiệu quả sử dụng kinh phí:

- Các đơn vị dự toán các cấp phải thực hiện đầy đủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; chế độ tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Triển khai 100% khoản chi hành chính và biên chế đối với các cơ quan hành chính ở cấp huyện.

- Tiến hành sắp xếp, tinh gọn bộ máy quản lý nhà nước, tinh giản biên chế, hạn chế tăng biên chế sự nghiệp được đảm bảo từ nguồn NSNN cấp, thực hiện chế độ làm việc kiêm nhiệm đối với cán bộ xã bán chuyên trách nhằm sử dụng vốn NSNN một cách tiết kiệm, có hiệu quả.

2.3. Về phương thức quản lý, cấp phát vốn chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án trung ương bổ sung có mục tiêu trên địa bàn:

Việc cấp quản lý, cấp phát vốn chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án trung ương bổ sung mục tiêu thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh và các văn bản pháp luật liên quan. Các Sở được phân công theo dõi, quản lý các chương trình, dự án và UBND các huyện, các chủ đầu tư phải khẩn trương hoàn tất các thủ tục có liên quan để sử dụng kinh phí có hiệu quả, theo quy định nhà nước hiện hành.

Điều 4. Về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí, Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiến hành rà soát các định mức, tiêu chuẩn, chế độ sử dụng vốn NSNN trong các lĩnh vực, đặc biệt trong khâu chủ trương và xác định quy

mô đầu tư, quy hoạch, đấu thầu, chi tiêu ngân sách, tài sản công, tài nguyên thiên nhiên để bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới đáp ứng yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cải cách hành chính...

- Tập trung thanh tra chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư XDCB; kiểm tra đánh giá hiệu quả hoạt động đối với một số đơn vị sự nghiệp thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 về giao quyền tự chủ về tài chính và một số chương trình mục tiêu trọng điểm khác. Đồng thời, tổ chức xử lý kịp thời, đầy đủ những tồn tại, sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán và đã có kết luận bằng văn bản; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách. Thực hiện công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý. Các đơn vị sử dụng ngân sách cần thực hiện đầy đủ quy chế tự kiểm tra tài chính kế toán theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành “Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước” để kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các sai phạm trong quản lý tài chính ngân sách.

Điều 5. Về thực hiện cải cách tiền lương năm 2014

1. Dự toán chi ngân sách năm 2014 của các đơn vị dự toán cấp tỉnh, số bổ sung chênh lệch tiền lương tăng thêm từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện đã bao gồm kinh phí cải cách tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương theo Nghị định 21/2011/NĐ-CP; Nghị định 31/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định 66/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

2. UBND các huyện bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2014 như sau:

2.1. Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) đảm bảo không thấp hơn số tiết kiệm chi thường xuyên được UBND tỉnh giao;

2.2. Dành 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2014; riêng ngành y tế 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hoá chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao, kinh phí chi trả phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật nếu đã kết cấu trong giá dịch vụ khám, chữa bệnh. Số thu được để lại theo chế độ của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp số thu này là thu từ các công việc, dịch vụ do Nhà nước đầu tư hoặc từ các công việc, dịch vụ thuộc đặc quyền của Nhà nước và đã được ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí cho hoạt động thu như: số thu học phí để lại cho trường công lập; số thu dịch vụ khám, chữa bệnh để lại cho bệnh viện công lập sau khi trừ chi phí thuốc, máu dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao,... Số thu được để lại theo chế độ được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp số thu này là thu từ các công việc, dịch vụ do Nhà nước đầu tư hoặc từ các công việc, dịch vụ thuộc đặc quyền của Nhà nước, nhưng chưa được ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí hoạt động thu.

2.3. Dành 50% số chênh lệch dự toán thu thực hiện năm 2013 so với dự toán năm 2013;

2.4. Dành 50% số tăng thu dự toán năm 2014 so dự toán năm 2013.

2.5. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 còn lại chưa sử dụng chuyển sang năm 2014 (nếu có);

3. Các đơn vị hành chính và sự nghiệp có thu (kể cả các đơn vị đã thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ) sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2014; riêng ngành y tế 35% như quy định tại Mục 2.2, Điểm 2, Điều 5 của Quyết định này.

4. Giao Sở Tài chính xem xét giải quyết cụ thể đối với một số huyện khó khăn, tỷ lệ cân đối chi từ nguồn thu của huyện thấp, số tăng thu hàng năm nhỏ để thẩm định nhu cầu và nguồn cải cách tiền lương, xác định số cần bổ sung từ ngân sách tỉnh để thực hiện điều chỉnh tiền lương, phụ cấp trong năm 2014; đồng thời tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 6. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính

1. Thống nhất với thủ trưởng các đơn vị về phân bổ dự toán chi tiết cho đơn vị dự toán cấp dưới; được quyền yêu cầu thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc tỉnh điều chỉnh dự toán chi tiết trong trường hợp xét thấy việc phân bổ chưa thực sự tiết kiệm, không đúng chủ trương, định hướng chung của tỉnh về dự toán NSNN năm 2014.

2. Quyết định chuyển nguồn kinh phí sang năm 2014 đối với một số nhiệm vụ chi đã được UBND tỉnh quyết định trong năm 2013 nhưng vì lý do khách quan chưa thực hiện.

3. Quyết định bổ sung chênh lệch tiền lương tăng thêm và các khoản phụ cấp, trợ cấp theo lương... cho các cơ quan, đơn vị.

4. Quyết định chi thực hiện chính sách thôi việc theo Nghị định 67/2010/NĐ-CP ngày 15/6/2010 trên cơ sở Quyết định tinh giản biên chế của cơ quan có thẩm quyền.

5. Phân bổ và thông báo kinh phí đào tạo theo chế độ cử tuyển, kinh phí đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, kinh phí triển khai ISO theo kế hoạch của UBND tỉnh và kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đã được giao tại Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2014.

6. Trên cơ sở nhiệm vụ và tổng mức kinh phí đã UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt dự toán chi tiết các dự án quy hoạch do các ngành, các cấp lập theo quy định tại Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14/3/2008 của Bộ Tài chính. Định kỳ hàng quý, tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí các dự án quy hoạch trên địa bàn.

7. Kiểm tra, thanh toán chi phí thực tế phát sinh liên quan đến công tác xử lý hàng hóa, tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ ngành liên quan.

8. Điều chỉnh danh mục chi mục tiêu kiến thiết thị chính, kinh phí quy hoạch trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của UBND các huyện, các ngành và theo quy định của nhà nước.

9. Phân bổ và thông báo chi tiết kinh phí cho các huyện:

a) Kinh phí tăng cường cơ sở vật chất ngành giáo dục cho UBND các huyện, các Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện; đào tạo nghề; trợ giúp các đối tượng chính sách; đào tạo trung học hành chính, chính trị, đại học chuyên ngành theo kế hoạch của tỉnh...

b) Chi thực hiện một số chính sách, chế độ chuyển tiếp và mới trong năm 2014 đã xác định rõ số lượng đối tượng được hưởng.

c) Thông báo số bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện (đối với các khoản bổ sung mục tiêu theo Quyết định UBND tỉnh, Thông báo của Sở Kế hoạch và Đầu tư) để UBND các huyện rút dự toán theo quy định tại Thông tư số 199/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2014.

10. Đối với các khoản lương, chi thực hiện các chính sách, chế độ cho con người tạm giao trong dự toán năm 2014, giao Sở Tài chính thẩm định, bổ sung đủ nguồn cho các cơ quan, đơn vị, các huyện căn cứ theo số thực tế phát sinh và nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu trong năm 2014.

11. Quyết định chi từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh đối với các khoản chi cấp thiết, phát sinh ngoài dự toán từ 40 triệu đồng trở xuống.

Định kỳ 6 tháng; báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện nhiệm vụ ủy quyền nêu tại Điều này cho UBND tỉnh (hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh).

Điều 7. Xử lý ngân sách trong trường hợp hụt thu:

Trong quá trình điều hành ngân sách, nếu thực tế thu ngân sách nhà nước khó thu đạt dự toán được HĐND tỉnh giao, Sở Tài chính căn cứ tiến độ thu ngân sách nhà nước và dự kiến khả năng thu chủ động phối hợp các ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo UBND tỉnh để thống nhất ý kiến với Thường trực HĐND tỉnh điều chỉnh giảm dự phòng ngân sách tỉnh để đảm bảo cân đối thu chi ngân sách địa phương.

Điều 8. Thủ trưởng các đơn vị Dự toán cấp 1 thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh về giao dự toán thu, chi NSNN năm 2014 của tỉnh và các cơ chế, giải pháp điều hành dự toán NSNN của tỉnh theo Quyết định này:

1. Khẩn trương phân bổ, thống nhất bằng văn bản với cơ quan tài chính để giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc.

2. Cụ thể hóa các giải pháp và triển khai thực hiện ngay từ đầu năm nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2014 và tạo đà phát triển kinh tế xã hội cho những năm tiếp theo.

Điều 9. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và áp dụng cho năm ngân sách 2014. Riêng việc xử lý ngân sách cuối năm tại Điểm đ, Mục 2.2, Khoản 2, Điều 3 Quyết định này áp dụng cho năm ngân sách 2013 và 2014.

Điều 10. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Cao